

Số 125/BC-TCKH

Tuyên Hóa, ngày 07 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI kỳ họp thứ 6 về dự toán thu, chi NSNN huyện và phân bổ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản năm 2019; Quyết định số 4138/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2019. Phòng Tài chính - KH huyện báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau (Số liệu chi tiết theo biểu 93,94,95/CK-NSNN kèm theo):

1. Thu ngân sách.

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 thực hiện: 37.226 triệu đồng đạt 66,8% dự toán được giao, tăng 42,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngân sách huyện được hưởng là 34.121 triệu đồng

Một số khoản thu đạt khá và tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất, thực hiện: 12.888 triệu đồng, đạt 135,7% dự toán được giao, tăng 409,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền cho thuê đất, thực hiện: 2.488 triệu đồng, đạt 110,6% dự toán được giao, tăng 160% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân, thực hiện: 850 triệu đồng, đạt 65,4% dự toán được giao, tăng 30,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí và lệ phí, thực hiện: 1.675 triệu đồng đạt 54% dự toán được giao, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ, thực hiện: 5.610 triệu đồng đạt 51,9% dự toán được giao, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi ngân sách.

UBND huyện điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt theo quy định của Luật NSNN; Các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp quản lý chi ngân sách chặt

chế trong phạm vi dự toán được giao. Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả chế độ tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, gia đình chính sách; kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em dưới 6 tuổi và một số nhiệm vụ khác. Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 thực hiện là 287.219 triệu đồng, đạt 53,9% dự toán huyện giao, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Dự toán huyện giao: 27.132 triệu đồng, thực hiện: 46.665 triệu đồng, đạt 172% dự toán được giao, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi thường xuyên: Dự toán huyện giao: 495.836 triệu đồng, thực hiện: 233.094 triệu đồng, đạt 47% dự toán, tăng 109,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 2.808 triệu đồng;
- Chi trả nợ vốn vay KCH KM, GTNT: 4.611 triệu đồng;
- Chi theo mục tiêu quản lý qua NSNN: 2.326 triệu đồng.

3. Về cân đối ngân sách: Đảm bảo cân đối ngân sách

4. Đánh giá chung.

Về thu ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND huyện tập trung chỉ đạo Chi cục Thuế tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu, đẩy mạnh công tác kiểm tra chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế. Triển khai kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ các chính sách, pháp luật, văn bản hướng dẫn về thuế. Tuyên truyền các chính sách thuế có hiệu lực. Nắm bắt, đưa vào quản lý, kê khai, nộp thuế đối với các tổ chức và cá nhân mới phát sinh hoạt động. Tích cực phối hợp với các ngành, các địa phương có biện pháp phối hợp chống thất thu, thu nợ đọng thuế; phối hợp với các đơn vị thực hiện các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế tiền thuế nợ như trích tiền từ tài khoản, đình chỉ hóa đơn đối với các đơn vị nợ thuế trên 90 ngày, phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện khấu trừ tại nguồn đối với các DN XDCB còn nợ tiền thuế; Công khai thông tin nợ thuế trên Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện. Trực tiếp làm việc với các đơn vị để đôn đốc việc nộp tiền thuế còn nợ.

Về chi ngân sách: Trên cơ sở dự toán HĐND huyện giao, UBND huyện đã điều hành ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành chi ngân sách, bám sát dự toán được giao để điều hành theo tiến độ đảm bảo tiết kiệm; cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết; ưu tiên kinh phí để giải quyết các chính sách an sinh xã hội và các chế độ tăng thêm theo quy định; đảm bảo các nhiệm vụ chi Quốc phòng - an ninh, hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý Nhà nước. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng kinh phí ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thụ hưởng ngân sách, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định nhằm hạn chế vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý điều hành thu, chi ngân sách vẫn còn bộc lộ một số hạn chế đó là:

Một số khoản thu đạt còn thấp so với dự toán được giao như: Thuế Công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh, thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 37,6% dự toán được

giao, bằng 69,6% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 40,8% dự toán được giao, bằng 73% so với cùng kỳ năm trước; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản thực hiện 6 tháng mới đạt 16,6% dự toán giao và bằng 63,3% so với cùng kỳ năm trước. Tổng các khoản thu cân đối ngân sách không tính thu tiền sử dụng đất 22.012 triệu đồng/46.250 triệu đồng, mới chỉ đạt 47,6% dự toán được giao.

Tình hình nợ đọng thuế vẫn còn cao. Một số doanh nghiệp có số nợ thuế lớn như Công ty Cổ phần khai khoáng Ami: 1.407,7 triệu đồng; Công ty Thạch Ngọc: 623,2 triệu đồng; Công ty Thanh Tiến (khai thác đá tại Tiến Hóa): 436 triệu đồng (đã thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ TKNH); Công ty Đức Phát (khai thác đá tại lèn Châu Hóa): 492 triệu đồng (đã thực hiện biện pháp đình chỉ sử dụng hóa đơn); HTX Thuận Tiến 410 triệu đồng (đã thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ TKNH); HTX Đồng Lục: 322,2 triệu đồng (đã thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ TKNH); Công ty Khánh Sơn 353 triệu...

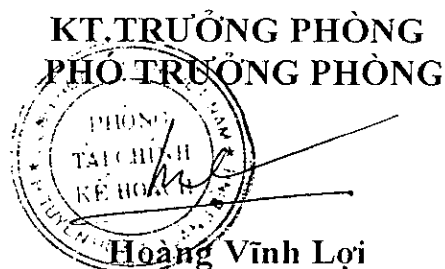
Trong thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách vẫn còn bộc lộ một số hạn chế đó là: Một số địa phương, đơn vị, trường học lập dự toán chưa sát đúng với nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình, chi tiêu chưa hợp lý; Công tác quyết toán ngân sách năm 2018, quyết toán nguồn vốn đầu tư XDCB theo niên độ và quyết toán công trình XDCB hoàn thành chậm thời gian so với quy định, số liệu quyết toán chưa chính xác làm ảnh hưởng đến công tác quyết toán chung toàn huyện.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2019./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

Uch



UBND HUYỆN TUYÊN HÓA
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 125/BC-TCKH ngày 08 tháng 7 năm 2019
của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	537.676	416.863	77,5	85,3
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	51.246	34.121	66,6	139,5
1	Thu cân đối ngân sách	51.246	31.795	62,0	130,0
2	Thu viện trợ				
3	Thu theo mục tiêu quản lý qua kho bạc		2.326		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	486.430	310.792	63,9	102,6
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	417.735	208.800	50,0	97,2
2	Thu bổ sung có mục tiêu	68.695	101.992	148,5	115,7
III	Thu kết dư				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		71.951		99,0
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	537.676	289.504	53,8	107,5
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	537.676	287.178	53,4	106,6
1	Chi đầu tư phát triển	27.132	46.665	172,0	101,6
2	Chi thường xuyên	495.836	233.094	47,0	109,9
3	Dự phòng ngân sách	10.097	2.808	27,8	107,5
4	Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT	4.611	4.611	100,0	70,4
II	Chi theo mục tiêu QL qua KBNN		2.326		

he

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 125/BC-TCKH ngày 08 tháng 7 năm 2019

của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	55.750	37.226	66,8	142,3
I	Thu cân đối ngân sách	55.750	34.900	62,6	133,4
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	20.500	7.717	37,6	69,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.300	850	65,4	130,7
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	10.800	5.610	51,9	115,9
7	Thu phí, lệ phí	3.100	1.675	54,0	105,4
8	Các khoản thu về nhà, đất	11.750	15.377	130,9	450,1
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		01,1		178,3
-	Thu tiền sử dụng đất	9.500	12.888	135,7	509,4
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.250	2.488	110,6	260,0
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.200	2.068	49,2	89,6
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	300	49,85	16,6	63,3
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	3.800	1.552	40,8	73,0
II	Thu theo mục tiêu quản lý qua kho bạc		2.326		
III	Thu viện trợ				
B	THU NS HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	51.246	34.121	66,6	139,5
1	Từ các khoản thu phân chia	19.275	13.824	71,7	217,5
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	31.972	20.297	63,5	112,2

UBND HUYỆN TUYÊN HÓA
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(Kèm theo báo cáo số 125/BC-TCKH ngày 08 tháng 7 năm 2019
của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng, năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	533.065	287.219	53,9	107,5
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	533.065	284.893	53,4	106,6
I	Chi đầu tư phát triển	27.132	46.665	172,0	101,6
1	Chi đầu tư cho các dự án	27.132	46.665	172,0	101,6
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	495.836	233.094	47,0	109,9
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	238.973	113.521	47,5	106,5
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	59.292	33.519	56,5	154,5
4	Chi văn hóa thông tin	3.541	1.788	50,5	100,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.493	1.313	52,7	139,8
6	Chi thể dục thể thao	277	45	16,3	51,4
7	Chi bảo vệ môi trường	7.569	3.286	43,4	156,1
8	Chi các hoạt động kinh tế	23.815	4.141	17,4	117,8
9	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	100.293	51.438	51,3	99,6
10	Chi bảo đảm xã hội	39.338	13.744	34,9	72,7
11	Chi thường xuyên khác	6.124	1.350	22,1	20,5
III	Dự phòng ngân sách	10.097	2.808	27,8	107,5
IV	Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT	4.611	4.611	100,0	70,4
B	Chi theo mục tiêu quản lý qua kho bạc		2.326		

he